

Bản án số:24/2018/HS-ST
Ngày 09-8-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lò Văn Hặc.

2.Bà Nguyễn Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang,Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Long,Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lò Trung H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1986 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Thuận A (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1987 và 01 con 05 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2001 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Năm 2009 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 26/4/2018 đến nay. Có mặt.

2. Tòng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1960 tại xã M1, huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn H (đã chết) và bà Lò Thị Đ, sinh năm 1924; Vợ: Nguyễn Thị D và 03 con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 27/4/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/4/2018, Lò Trung H đi bộ một mình đến nhà Tòng Văn Đ ăn cơm. Khi ăn cơm xong, Đ hỏi H “cháu nghiện ma túy à”, H trả lời “cháu không nghiện, cháu thích thì cháu sử dụng, không thích thì cháu thôi”, H hỏi Đ “bác có ma túy không để cho cháu một triệu”, Đ nói “bác còn một ít, bác lấy cho”. Sau đó, Đ đi ra ngoài lấy gói ma túy cất giấu trước đó tại bụi cây ruối trước nhà mang vào nhà. H đưa cho Đ 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Lò Trung H và nói “cho cháu cầm giấy đăng ký xe máy, mai cháu trả tiền đảng hoàng cho bác”. Đ đồng ý và đưa cho H 01 gói nilon màu trắng bên trong là Heroine. H cầm gói ma túy đi về trường Trung học cơ sở (THCS) xã M nơi H đang công tác rồi vào phòng vệ sinh của trường lấy một phần ma túy để sử dụng bằng cách hít qua đường hô hấp. Số còn lại H lấy một mảnh giấy trắng gói kín lại rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo đi về nhà ở thị trấn B. Tại nhà H đã lấy số ma túy mua được sử dụng 02 lần, số còn lại H cho vào túi quần đang mặc. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ dạo chơi trên đường Quốc Lộ 37 hướng huyện P thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa 01 cục chất bột màu trắng (H khai nhận là ma túy mua của Tòng Văn Đ).

Ngày 27/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp đối với Tòng Văn Đ. Tòng Văn Đ xác định ngày 26/4/2018 đã bán ma túy cho Lò Trung H và đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy đăng ký xe máy số 015137 mang tên Lò Trung H.

Ngày 27/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Trung H và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau: cục chất bột màu trắng có trọng lượng là 0,125g (không phẩy một hai năm gam), lấy ra 0,02 (không phẩy không hai gam) ký hiệu M1 làm mẫu gửi giám định, số vật chứng còn lại là 0,105g (không phẩy một không năm gam) ký hiệu C1 là vật chứng của vụ án.

Ngày 04/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 549, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,02 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,125 gam; Loại Heroine”

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Lò Trung H và Tòng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-BY ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Lò Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Tòng Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251

Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, skhoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Trung H mức án từ 14 – 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm t, skhoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ mức án từ 24 – 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 0,105gam bột màu trắng qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine ; 01 mảnh giấy trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang. Đề nghị trả lại cho bị cáo Lò Trung H 01 đăng ký xe máy số 015137 tên chủ xe Lò Trung H. Bị cáo Lò Trung H, Tòng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Lò Trung H, Tòng Văn Đ tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Trung H và Tòng Văn Đ, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 26/4/2018 bị cáo Tòng Văn Đ đã có hành vi bán trái phép cho bị cáo Lò Trung H một gói Heroine với giá 1.000.000 đồng để kiếm lời. Do không có tiền nên bị cáo H cầm lại giấy đăng ký xe máy và hẹn ngày hôm sau có tiền sẽ trả cho bị cáo Đ và lấy lại đăng ký xe. Sau khi mua được Heroine, bị cáo Lò Trung H đã đem về trường THCS xã M (nơi bị cáo đang công tác) để sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày bị cáo về nhà ở thị trấn B lấy số ma túy mua được ra sử dụng 02 lần. Số ma túy còn lại bị cáo để trong túi quần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi bộ dạo chơi trên đường Quốc Lộ 37 hướng huyện P thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Tòng Văn Đ, thu giữ 01 giấy đăng ký xe máy

mang tên Lò Trung H. Kết quả giám định chất ma túy thu được của bị cáo Lò Trung H là “ma túy, loại Heroine”.

Xét hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, bị cáo Lò Trung H nguyên là giáo viên, đáng lẽ ra phải gương mẫu chấp hành pháp luật nhưng ăn chơi, đua đòi, đã sa ngã vào tệ nạn xã hội, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Lò Trung H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Tòng Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Lò Trung H, do nghiện ma túy đã đi mua và cất giấu trái phép 0,125 gam (không phải một hai năm gam) Heroine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. Trong vụ án bị cáo phạm tội độc lập.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Trung H: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản năm 2001 và sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2009. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo Lò Trung H đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm (Khai báo ra hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn Đ). Bị cáo có mẹ là Phạm Thị N có nhiều thành tích trong quá trình công tác được tặng nhiều bằng khen, năm học 2015-2016 bị cáo được UBND huyện B tặng danh hiệu Lao động tiên tiến. Nên bị cáo Lò Trung H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn Đ là nghiêm trọng. Do hám lợi, bị cáo Đ đã mua Heroine về bán cho bị cáo Lò Trung H. Hành vi của bị cáo Đ được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tòng Văn Đ: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu: Năm 1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về

tội “Trộm cắp tài sản”. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Tòng Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự giác giao nộp vật chứng vụ án tạo điều kiện giúp cơ quan điều tra tội phạm nhanh chóng. Nên bị cáo Tòng Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân các bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lò Trung H làm nghề giáo viên nhưng tiền lương chỉ đủ trang trải cuộc sống gia đình, hiện tại bị cáo và vợ con đang sống cùng mẹ, không có tài sản riêng có giá trị; bị cáo Tòng Văn Đ làm nghề lao động tự do, có tài sản chung của hai vợ chồng là ngôi nhà và một chiếc xe ô tô tải là phương tiện làm việc, kiếm sống, ngoài ra không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm 0,105 gam bột màu trắng qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine là loại là nước cấm lưu hành và số vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh giấy trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy. Đối với 01 đăng ký xe máy số 015137, tên chủ xe Lò Trung H, bị cáo H sử dụng để cầm cố cho bị cáo Tòng Văn Đ đổi lấy gói ma túy. Tuy nhiên, giấy chứng nhận đăng ký xe máy là giấy tờ chứng minh quyền sở hữu xe mà chiếc xe máy bị cáo không sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội do vậy cần trả lại đăng ký xe cho bị cáo Lò Trung H. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[7] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo Tòng Văn Đ khai mua của hai người đàn ông dân tộc Mông tại nhà của bị cáo ở bản K, xã M vào tháng 3 năm 2018, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của hai người này nên không có cơ sở căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: theo quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thì bị cáo Tòng Văn Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã M là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Trung H không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Trung H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Trung H 15 tháng (Mười lăm tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian thụ hình tính từ ngày 26/4/2018 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm t, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ 24 tháng (Hai mươi tư tháng) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian thụ hình tính từ ngày 27/4/2018 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch tiêu hủy số vật chứng gồm: 0,105 gam (không phải một không năm gam) chất bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang. Số vật chứng trên đã được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lò Trung H 01 đăng ký xe máy số 015137, do Công an huyện B, tỉnh Sơn La cấp ngày 23/10/2012, tên chủ xe Lò Trung H.

Về Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lò Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Tòng Văn Đ.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng

